

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 12 tháng 4 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của  
dự án Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại  
xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết,  
hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của  
Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến  
lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của  
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều  
của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi  
hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc  
môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi  
trường của dự án Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại xã Hòa  
Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu họp ngày 17 tháng 11 năm  
2020;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Bệnh viện  
y học cổ truyền tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh  
Bà Rịa – Vũng Tàu đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm văn bản số 600/SYT-  
KHTC ngày 04/02/2021 của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
...154.9/TTr-STNMT ngày ..25.. tháng ..3.. năm 2021.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự  
án Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do Sở Y tế tỉnh Bà Rịa –

Vũng Tàu làm chủ đầu tư (sau đây gọi là Chủ đầu tư dự án), được thực hiện tại xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân xã Hòa Long theo dõi, giám sát việc thực hiện các cam kết bảo vệ môi trường, quản lý chất thải của Chủ đầu tư dự án trong quá trình triển khai thực hiện nhằm đảm bảo không gây ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ đầu tư dự án và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Noi nhận:*

- Như Điều 6;
- Sở Y tế- Chủ ĐT dự án;
- Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Bà Rịa;
- UBND xã Hòa Long;
- Chi cục BVMT;
- Lưu: VT, HS, KT7.

(6)



Nguyễn Công Vinh

Phụ lục



Các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

(Kèm theo Quyết định số...10.11/QĐ-UBND ngày...12... tháng...4... năm 2021 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

## 1. Thông tin về dự án

**1.1. Tên dự án:** Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

## 1.2. Chủ đề án

Tên chủ dự án: Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ liên hệ: Số 1, đường Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

### **1.3. Phạm vi, quy mô, công suất dự án**

Đầu tư xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với quy mô 100 giường bệnh, quy mô diện tích khoảng 19.670 m<sup>2</sup>.

#### **1.4. Các hạng mục công trình xây dựng của dự án đã xây dựng hoàn thành**

TT	Hạng mục	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )
I	Công trình chính: Nhà cấp III, quy mô 2 tầng	3.828
	Tầng trệt	
1	Khoa điều trị ngoại trú	876
2	Khu cận lâm sàn	558
3	Khu vật lý trị liệu, phục hồi chức năng (khu nam)	400
4	Khoa dinh dưỡng	349
5	Khoa dược	250
6	Khoa phục hồi chức năng dưỡng sinh	595
7	Khoa châm cứu và trị liệu	800
Lầu 1		
8	Khu hành chính quản trị	784
9	Khu phòng mổ	547
10	Khu vật lý trị liệu, phục hồi chức năng (khu nữ)	399
11	Khoa dược	575
12	Khoa ngoại	595
13	Khoa nội	795
II	Khối công trình phụ quy mô 1 tầng	650
14	Khoa thanh trùng	506

15	Kho lưu trữ chất thải rắn y tế	54
16	Nhà đại thể	36
17	Trạm Oxy, xưởng sửa chữa nhỏ	54
<b>III</b>	<b>Công trình phụ trợ khác quy mô 1 tầng</b>	<b>328</b>
18	Nhà để xe nhân viên	144
19	Nhà để xe ô tô	96
20	Nhà bảo vệ	10
21	Trạm máy phát điện dự phòng	38
22	Trạm hệ thống xử lý nước thải	40
<b>IV</b>	<b>Sân, đường nội bộ</b>	<b>8.141</b>
<b>V</b>	<b>Cây xanh thảm cỏ</b>	<b>6.723</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>19.670</b>

(Các thông tin về dự án nêu trên căn cứ theo nội dung mô tả trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án)

## 2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

### 2.1. Các tác động môi trường chính của dự án trong quá trình hoạt động

- Nước thải: Nước thải y tế phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh; Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, nhân viên, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân.

- Chất thải rắn: Chất thải rắn sinh hoạt; Chất thải nguy hại không lây nhiễm; Chất thải y tế lây nhiễm.

- Bụi, khí thải: Từ hoạt động của các phương tiện giao thông, máy phát điện, hố ga, hệ thống xử lý nước thải, khu chứa chất thải rắn, mùi hóa chất tẩy rửa của bệnh viện, ...

- Sự cố: Sự cố rò rỉ hóa chất, cháy nổ, sự cố của hệ thống xử lý nước thải.

### 2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh lớn nhất khoảng  $46,2 \text{ m}^3/\text{ngày}$ . Thành phần ô nhiễm nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng (N, P), ....

- Nước thải phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh: Lượng nước thải phát sinh tối đa khoảng  $10,4 \text{ m}^3/\text{ngày}$ . Thành phần ô nhiễm nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng (N, P), vi khuẩn gây bệnh, ...

### 2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

 - Chất thải rắn thông thường: bao bì đựng thức ăn, chai lọ thải, thức ăn thừa, bã thuốc phát sinh trong quá trình sắc thuốc, .... Lượng chất thải rắn thông thường phát sinh khoảng 107 kg/ngày.

#### 2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại không lây nhiễm: bóng đèn, pin, ắc quy thải, bùn thải từ quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải, hóa chất thải, nước thải phát sinh từ hoạt động chụp X-quang, bao bì thải có chứa thành phần nguy hại, ... Lượng rác thải nguy hại không lây nhiễm phát sinh khoảng 3.659 kg/năm.

- Chất thải nguy hại lây nhiễm gồm có chất thải lây nhiễm sắc nhọn (kim tiêm, đầu sắc nhọn của dây truyền, kim chọc dò,...), chất thải lây nhiễm không sắc nhọn (chất thải thấm dính, chứa máu hoặc dịch sinh học của cơ thể, mẫu bệnh phẩm, dụng cụ đựng, dính mẫu bệnh phẩm,...). Lượng chất thải nguy hại lây nhiễm phát sinh khoảng 403 kg/năm.

### 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

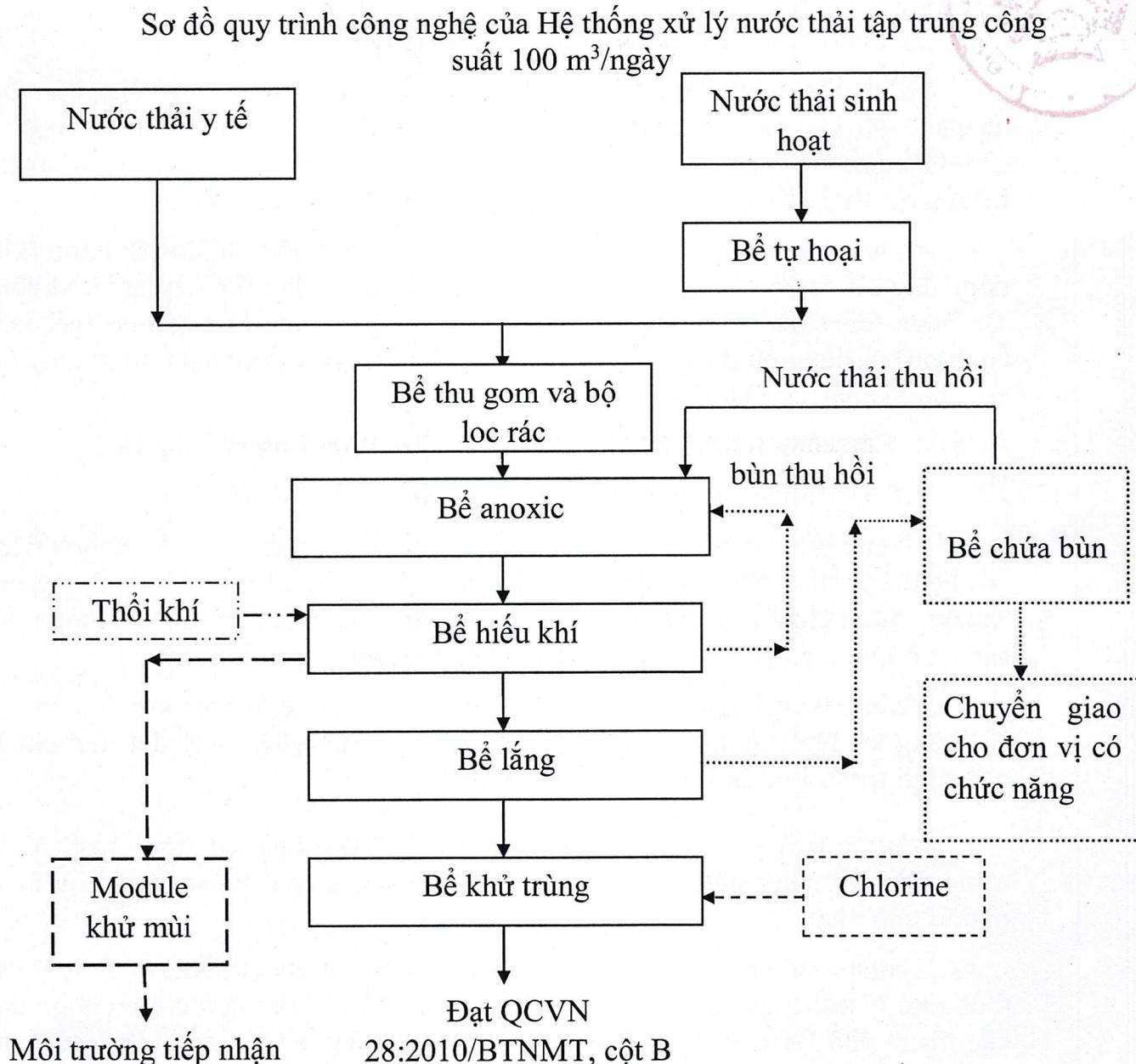
#### 3.1. Hệ thống thu gom nước mưa và xử lý nước thải

- Nước mưa chảy tràn: Hệ thống thu gom, thoát nước mưa được tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước thải. Nước mưa từ mái được thoát thông qua các ống đứng chảy vào hệ thống thoát nước mưa chung của Bệnh viện thông qua các mương, hố ga (tại hố ga tại có lưới chắn rác, nắp đậy ngăn mùi).

- Nước thải sinh hoạt: Được thu gom, xử lý qua bể tự hoại sau đó đưa vào hệ thống xử lý nước thải tập trung 100 m<sup>3</sup>/ngày đêm để xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- Nước thải y tế: Được thu gom đưa vào hệ thống xử lý nước thải tập trung 100 m<sup>3</sup>/ngày đêm để xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Hiện tại, nước thải sau khi được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung sẽ được đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải của thành phố Bà Rịa trên đường Võ Văn Kiệt cách bệnh viện 300m (sử dụng phương án đặt bơm tại hố ga cuối cùng để bơm nước thải). Sau khi đường Lê Đại Thành trước cổng bệnh viện được xây dựng hoàn thiện và có hệ thống thu gom nước thải kết nối với hệ thống thu gom nước thải của thành phố Bà Rịa thì nước thải sau khi xử lý của bệnh viện sẽ đấu nối vào hệ thống thoát nước thải ngay trên trực đường Lê Đại Hành trước cổng bệnh viện.



### 3.2. Về xử lý bụi, khí thải

#### 3.2.1. Bụi, khí thải từ phương tiện giao thông

- Xây dựng tường rào xung quanh khu vực.

- Thường xuyên kiểm tra và định kỳ bảo dưỡng các loại xe của bệnh viện.

Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ.

- Giảm tốc độ xe ra vào khu vực. Tổ chức đội bảo vệ điều động trật tự giao thông tại cổng bệnh viện, tránh kẹt xe, ùn tắc giao thông.

#### 3.2.2. Khí thải từ máy phát điện

 - Máy phát điện được đặt tại phòng kín riêng biệt, nền móng đặt máy được xây dựng bằng bê tông.

- Tại họng xả khói của máy phát điện được gắn họng tiêu âm, trước khi đấu nối vào ống khói đường ống sẽ được gắn ống nhún.

### 3.2.3. Giảm thiểu tác động môi trường không khí bên trong các khu điều trị

- Thường xuyên vệ sinh bên trong bệnh viện, phun các chất sát khuẩn tại các nhà vệ sinh, các khu vực có nguy cơ bị nhiễm khuẩn tại khu vực bệnh viện. Công tác vệ sinh diệt khuẩn được thực hiện mỗi ngày, định kỳ mỗi tháng thực hiện tổng vệ sinh bệnh viện 1 lần.

- Các phòng khám, điều trị, chuẩn đoán có hệ thống cửa sổ, hệ thống thông khí đồng bộ và được thiết kế đảm bảo số lần trao đổi không khí tự nhiên và nhân tạo theo các tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành. Bố trí quạt tại các khu khám bệnh, hành lang, khu vực tập trung đông người để đảm bảo thông thoáng tại các khu vực của bệnh viện.

- Các phòng xét nghiệm, kho hóa chất, dược phẩm có hệ thống thông khí và các tủ hút hơi khí độc đảm bảo tiêu chuẩn quy định.

### 3.2.4. Mùi hôi từ trạm xử lý nước thải tập trung, khu vực tập trung rác

- Vệ sinh thiết bị chứa rác mỗi ngày và thu gom rác thải tập trung về nơi quy định.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung có lắp đặt tháp khử mùi hôi.

- Bố trí hệ thống thông và thoát khí hợp lý, bảo đảm ảnh hưởng tới khu vực xung quanh là thấp nhất.

- Thu gom bùn thải, khơi thông cống rãnh, vệ sinh quét dọn trong khu vực trạm xử lý.

- Khối lượng rác tại khu vực chứa được thu gom trong ngày.

- Trồng cây xanh, đảm bảo mật độ cây xanh đã được phê duyệt.

## 3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Khu vực lưu chứa chất thải thông thường có diện tích 42 m<sup>2</sup> nằm trong kho chứa chất thải rắn tập trung của bệnh viện. Khu vực chứa chất thải của bệnh viện có tổng diện tích 54 m<sup>2</sup> được trang bị đầy đủ dụng cụ lưu chứa đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường, kho chứa kiên cố, nền chống thấm, có máy che và biển báo theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị thu gom rác của khu vực đến vận chuyển đi xử lý hàng ngày.

## 3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại (CTNH)

### 3.4.1. Đối với CTNH không lây nhiễm

- Bố trí khu vực lưu chứa CTNH không lây nhiễm có diện tích 06 m<sup>2</sup> nằm trong kho chứa chất thải rắn tập trung có tổng diện tích 54 m<sup>2</sup>.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

### 3.4.2. Đối với CTNH lây nhiễm

- Bố trí khu vực lưu chứa CTNH lây nhiễm có diện tích 06 m<sup>2</sup> nằm trong kho chứa chất thải rắn tập trung có tổng diện tích 54 m<sup>2</sup>.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

**3.4.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:** Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý đáp ứng các yêu cầu, quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư 58/2015-TT-BYT-BTNMT ngày 13/12/2015 của Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải y tế và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

## 3.5. Công trình, biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác

Biện pháp phòng ngừa giảm thiểu các tác động từ các thiết bị chụp X-quang:

- Phòng chụp X-quang được thiết kế tuân thủ theo tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành theo đúng quy định.

- Việc lắp đặt máy X-quang, lắp đặt đèn báo hiệu và cảnh báo bức xạ phải tuân thủ các quy định có liên quan.

- Định kỳ kiểm định thiết bị chụp X-Quang theo đúng quy định.

## 3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

### 3.6.1. Phòng ngừa, ứng phó đối với công trình thu gom, xử lý nước thải

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn. Tiến hành nạo vét hệ thống cống rãnh định kỳ.

- Đảm bảo không có bất kỳ công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước.

- Người quản lý, vận hành công trình xử lý nước thải phải có trình độ chuyên môn cần thiết và nắm bắt được một số nguyên tắc, thực hiện đúng các thao tác kỹ thuật về quản lý, vận hành công trình xử lý nước thải.

- Lập nhật ký vận hành với đầy đủ thông tin về lưu lượng nước thải, lượng điện tiêu thụ, hóa chất sử dụng, lượng bùn thải của trạm xử lý nước thải.



- Khi xảy ra sự cố, phải ngưng hoạt động xả thải của hệ thống, nước thải được đưa về bể thu gom để lưu chứa tạm thời. Đồng thời rà soát, kiểm tra lại các khâu xử lý nước thải, tìm ra nguyên nhân dẫn đến việc nước thải không được xử lý đạt yêu cầu. Khi phát hiện sự cố ở khâu nào trong quy trình xử lý nước thải phải tiến hành công tác sửa chữa, thay thế ngay.

### 3.6.2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

- Thực hiện tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy.
- Xây dựng bể chứa nước phòng cháy chữa cháy và nguồn nước chữa cháy phải luôn đảm bảo có đủ lưu lượng nước dự trữ tại mọi thời điểm.
- Trang bị các thiết bị phòng cháy chữa cháy theo quy định.
- Kiểm tra, bảo dưỡng các phụ tùng thiết bị của hệ thống báo cháy. Việc kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị của hệ thống chữa cháy phải do tổ chuyên môn hoặc nhân viên kỹ thuật an toàn phòng cháy chữa cháy của bệnh viện thực hiện. Những người làm việc này phải được huấn luyện và có trình độ chuyên môn phù hợp.
- Các cán bộ, nhân viên của bệnh viện được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ.

### 3.6.3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

- Lưu trữ, bảo quản hóa chất ở khu vực riêng theo đúng qui định.
- Xây dựng các qui định cụ thể, rõ ràng trong việc sử dụng hóa chất.
- Các vật dụng dễ gây cháy nổ được đặt cách ly khu vực lưu trữ hóa chất.
- Nghiêm cấm, hạn chế người không phận sự vào phòng lưu trữ hóa chất.
- Không để các nguồn nhiệt gần kho hóa chất hoặc để hóa chất trực tiếp ngoài nắng.
- Trang bị các phương tiện phòng cháy chữa cháy trong khu vực lưu trữ hóa chất để sẵn sàng ứng phó khi có sự cố cháy nổ, hỏa hoạn xảy ra.

## 4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Số TT	Công trình bảo vệ môi trường	Số lượng
1	Bể tự hoại	02 bể kích thước 4 x 1,2 x 1,5 m 03 bể kích thước 4 x 1,6 x 2 m
2	01 hệ thống xử lý nước thải công suất 100 m <sup>3</sup> /ngày đêm	01

Số TT	Công trình bảo vệ môi trường	Số lượng
3	Kho chứa chất thải rắn thông thường	01 kho diện tích 42 m <sup>2</sup> .
4	Kho chứa CTNH	01 kho diện tích 06 m <sup>2</sup> .
5	Kho chứa CTNH lây nhiễm	01 kho diện tích 06 m <sup>2</sup> .

## 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

### 5.1. Giám sát trong giai đoạn vận hành thử nghiệm

Thực hiện việc giám sát chất thải trong giai đoạn vận hành thử nghiệm theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

### 5.2. Giám sát chất lượng môi trường nước thải giai đoạn vận hành thương mại

#### 5.2.1. Giám sát nước thải

- Vị trí giám sát: 01 điểm giám sát tại hố ga chứa nước thải sau xử lý trước khi đấu nối vào nguồn tiếp nhận.

- Thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, COD, TSS, H<sub>2</sub>S, Amoni, Nitrat, photphat, dầu mỡ động thực vật, tổng hoạt độ phóng xạ α, tổng hoạt độ phóng xạ β, tổng coliforms, salmonella, shigella, vibrio cholerae.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 28:2010/BTNMT (cột B).

#### 5.2.2. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại và chất thải y tế

- Theo dõi, báo cáo khối lượng chất thải rắn, chất thải nguy hại và chất thải y tế

- Tần suất giám sát: thường xuyên.

## 6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường



Chủ dự án phải thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Chủ dự án phải cam kết thực hiện nghiêm Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật Việt Nam. Thực hiện thi công xây dựng dự án theo đúng thiết kế, phương án thi công,... được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định/phê duyệt theo quy định.

6.2. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.

6.3. Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án cho Sở Tài nguyên và Môi trường và Uỷ ban nhân dân tỉnh trước ít nhất 20 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

6.4. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định.

6.5. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 43/2011/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy định về phân vùng phát thải khí thải, xả nước thải theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường trên địa bàn tỉnh.

6.6. Trong trường hợp xảy ra sự cố môi trường, phải lập tức dừng ngay mọi hoạt động, kịp thời ứng phó sự cố, khắc phục hậu quả và đền bù mọi thiệt hại xảy ra đối với các đối tượng bị tác động bởi hoạt động của dự án.

6.7. Chỉ được sử dụng những hóa chất được phép sử dụng và lưu hành tại Việt Nam trong quá trình triển khai dự án; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn hóa chất.

6.8. Thực hiện chương trình giám sát, quản lý môi trường theo đúng nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, giám sát.